

Chương trình học 4 năm đại học Ngành Công nghệ thông tin ứng dụng Hệ chuyên ban Tân Hướng Nam năm học 2022 trường Tinh Ngô (áp dụng cho năm học 2022)

Môn học	Năm 1 (2022)				Năm 2 (2023)				Năm 3 (2024)				Năm 4 (2025)				Tín chi								
	Môn học	Học kỳ 1		Học kỳ 2		Môn học	Học kỳ 1		Học kỳ 2		Môn học	Học kỳ 1		Học kỳ 2		Môn học		Học kỳ 1		Học kỳ 2					
		Tín chi	Trí học	Tín chi	Trí học		Tín chi	Trí học	Tín chi	Trí học		Tín chi	Trí học	Tín chi	Trí học			Tín chi	Trí học	Tín chi	Trí học	Tín chi	Trí học		
Môn học bắt buộc	Thường thức bắt buộc	Hoa ngữ (1)	2	4			Hoa ngữ (3)	2	2			Hoa ngữ (5)	2	2											
		Lịch sử và phong tục tập quán Đài Loan	3	3			TOCFL (Phân đọc)	2	2			Thế đức (3)	2	2											
		TOCFL (Phân nghe)	3	6			Thế đức (1)	2	2			Hoa ngữ (6)			2	2									
		Trải nghiệm văn hóa bản địa			2	2	Hoa ngữ (4)			2	2	Thế đức (4)			2	2									
		Hoa ngữ (2)			2	2	TOCFL (Phân nói)			2	2														
	Chuyên ngành bắt buộc	Tiếng anh công nghệ kỹ thuật (1)	2	2			Khái niệm và ứng dụng mạng (○)	3	3			Kế hoạch tài nguyên doanh nghiệp (1) (○)	2	2			Chuyên đề quản trị công nghệ thông tin và công nghiệp (3)	3	3						
		Tiếng anh công nghệ kỹ thuật (2)			2	2	Khái niệm quản lý kỹ thuật công nghệ			3	3	Kế hoạch tài nguyên doanh nghiệp (2) (○)			2	2	Chuyên đề quản trị công nghệ thông tin và công nghiệp (2)			3	3				
		Khẩu ngữ diễn đạt và giao tiếp	2	2			Khái niệm và thực hành thương mại điện tử (○)	2	2			Quản lý dự án (○)	3	3			Thực tập (1)	9	32						
		Ứng dụng phần mềm Window (○)			2	2	Khái niệm và thực hành tiếp thị quảng cáo trên mạng (○)			2	2	An toàn công nghệ thông tin (○)			3	3									
		Khái niệm về máy tính (○)	3	3																					
					Khái niệm mạng máy tính (○)			3	3																
					Tổng tín chi	7	7	7	7	Tổng tín chi	5	5	5	5	Tổng tín chi	12	35	3	3		49				
Môn tự chọn	Thường thức tự chọn																								
		Tổng tín chi	0	0	0	0	Tổng tín chi	0	0	0	0	Tổng tín chi	0	0	0	0	Tổng tín chi	0	0	0	0				
	Chuyên ngành tự chọn	Quản lý kinh doanh doanh nghiệp	2	2			Giao diện trang mạng	3	3			Thực hành kỹ thuật trang mạng công nghiệp (○)	3	3			Công nghệ và ứng dụng điện tử thông minh (○)	3	3						
		Ứng dụng xu hướng phát triển kỹ thuật			2	2	Thiết kế APP (○)			3	3	Quản lý chất lượng	2	2			Thiết kế lập trình điện tử thông minh (○)			3	3				
		Thiết kế trang mạng			3	3	Thiết kế lập trình (2) (○)			3	3	Ứng dụng và thiết kế phương tiện truyền thông	3	3			Thực tập (2)			9	32				
		Ứng dụng đồ họa máy tính	3	3			Thực hành thiết kế trang mạng (○)			3	3	Hệ thống kho dữ liệu	3	3			Thiết kế lập trình hậu cần	3	3						
		Thiết kế lập trình (1)			3	3	Quản lý sản lượng			3	3	chế tạo văn bản và kỹ năng thuyết trình (○)			3	3	Thực hành thi giác máy tính			3	3				
							Ứng dụng và phân tích dữ liệu	3	3			Ứng dụng và khai phát công nghệ tự động			3	3	Thực hành hệ thống đám mây			3	3				
												Công nghệ thông tin và phục vụ sáng tạo			2	2	Phân tích đại số	3	3						
												Thiết kế lập trình Window			3	3									
					Tổng tín chi	5	5	8	8	Tổng tín chi	9	9	9	9	Tổng tín chi	11	11	11	11	Tổng tín chi	9	9	18	41	80
					Tổng	20	25	19	19	Tổng	20	20	20	20	Tổng	20	20	20	20	Tổng	21	44	21	44	161
Ghi chú	1. Bảng chương trình học này dựa trên quy định đại học và quy định trường thiết lập, và đã được hội nghị ủy viên chương trình học của trường thông qua. 2. Chương trình học này kế hoạch 4 năm, thường thức bắt buộc là 32 tín chi, chuyên ngành bắt buộc là 55 tín chi, tự chọn chuyên ngành ít nhất phải hoàn thành 41 tín chi, tín chi tốt nghiệp là 128 tín chi. 3. Những môn học ở học kỳ 1 và học kỳ 2, thành tích đều phải trên trung bình mới được liệt kê bảng tích lũy tín chi tốt nghiệp. 4. Chương trình học tự chọn được liệt kê trong bảng, khoa ngành sẽ theo tình hình thực tế để quyết định mở lớp. 5. (○) có nghĩa là sử dụng phòng máy tính. 6. Tín chi môn thường thức tự chọn không được tính trong tín chi tốt nghiệp. 7. Tín chi môn thường thức có thể tham khảo chương trình học của trung tâm thường thức. 8. Nếu sau tên môn học có ghi chú "院共同" có nghĩa là môn học cùng học viện. 9. Học sinh trước khi tốt nghiệp chưa thi đậu được bằng Tocfl B1 sẽ phải tham gia môn học tăng cường tiếng trung của trung tâm hoa ngữ. 10. Tín chi chương trình thực tập (1) và (2), tổng thời gian học là 18/64, thời gian thực tập thực tế sẽ dựa theo hợp đồng thực tập, và mỗi tuần học đều phải ghi rõ thời gian thực tập.															Chủ nhiệm khoa ngành Viện trưởng	(ký tên)								
	000 năm 00 tháng 00 ngày																								